

Bản án số: 52/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 20 - 9 - 2023
V/v ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc

Bà Nguyễn Thị Hoè

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm ly hôn thụ lý số 87/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1469/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hải Y, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988

Địa chỉ trước lúc xuất cảnh: Tổ dân phố Nh, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; hiện trú tại: Hàn Quốc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai chị Phạm Thị Hải Y (viết tắt là nguyên đơn) trình bày: Nguyên đơn và anh Nguyễn Văn Th (viết tắt là bị đơn) yêu nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 17 tháng 6 năm 2011. Sau khi kết hôn anh chị sống phúc đến năm 2015 thì bị đơn đi lao động tại Hàn Quốc, thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau, nhưng hơn bảy năm nay bị đơn không còn liên lạc cho

nguyên đơn, không gửi tiền nuôi con và hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, vợ chồng sống ly thân từ khi bị đơn đi Hàn Quốc cho đến nay. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nguyên đơn xin được ly hôn bị đơn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung Nguyễn Nhật C, sinh ngày 17/4/2012 hiện đang sống với nguyên đơn; sau khi ly hôn nguyên đơn xin được nuôi con và yêu cầu bị đơn đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng

Về tài sản chung và nợ: Nguyên đơn thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Thông báo số 21541/QLXNC – P5 ngày 18/10/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an thì anh Nguyễn Văn Th đã xuất cảnh 07 lần và lần gần nhất ngày 16/02/2019 đến nay chưa nhập cảnh về Việt Nam.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, xin được nuôi con chung con chung và yêu cầu bị đơn góp tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị Hải Y được ly hôn anh Nguyễn Văn Th; Giao cho chị Y nuôi con chung Nguyễn Nhật C, sinh ngày 17/4/2012 và buộc anh Th đóng tiền nuôi con mỗi tháng từ 2.000.000 đồng từ tháng 7 năm 2023 cho đến lúc cháu C trưởng thành; tài sản chung và nợ không có nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Thị Hải Y làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn Th đang cư trú, lao động tại Hàn Quốc. Theo Thông báo số 21541/QLXNC – P5 ngày 18/10/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an thì anh Nguyễn Văn Th xuất cảnh lần gần nhất là ngày 16/02/2019 đến nay chưa nhập cảnh về Việt Nam. Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn nhưng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ

hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Th. Cụ thể, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã gửi các văn bản tố tụng trực tiếp cho bị đơn và Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc theo quy định của pháp luật (qua đường bưu chính), tại Công điện số 71/ĐSQ – LS ngày 30/01/2023 của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc về việc niêm yết công khai và thông báo trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán nhưng không có phản hồi từ đương sự. Tòa án đã Thông báo về việc giải quyết vụ án cho bị đơn trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và trên kênh đối ngoại VOV5 Đài tiếng nói Việt Nam nhưng không có hồi âm của bị đơn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 474, điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[4] Nguyên đơn và anh bị đơn yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 17 tháng 6 năm 2011. Sau khi kết hôn anh chị sống phúc đến năm 2015 thì bị đơn đi lao động tại Hàn Quốc, thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau, nhưng hơn bảy năm nay bị đơn không còn liên lạc cho nguyên đơn, không gửi tiền nuôi con và hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, vợ chồng sống ly thân từ khi bị đơn đi Hàn Quốc cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy anh chị sống ly thân nhau từ khi bị đơn đi lao động tại Hàn Quốc (năm 2015) cho đến nay, hiện không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho nguyên đơn được ly hôn bị đơn.

[5] Theo tài liệu do nguyên đơn cung cấp thì nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung Nguyễn Nhật C, sinh ngày 17/4/2012 hiện đang ở với nguyên đơn; sau khi ly hôn nguyên đơn có nguyện vọng được nuôi con; Hội đồng xét xử thấy bị đơn đang ở nước ngoài không có điều kiện nuôi con nên chấp nhận nguyện vọng này của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi cháu Cường tròn 18 tuổi.

[6] Nguyên đơn thừa nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về chi phí tố tụng và án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 5.000.000 đồng chi phí tố tụng. Bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 3 Điều 474, điểm b khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Phạm Thị Hải Y được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Giao chị Phạm Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung Nguyễn Nhật C, sinh ngày 17/4/2012; chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Hải Y về việc buộc anh Nguyễn Văn Thịnh phải góp tiền nuôi con chung với chị Yến mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi cháu Nguyễn Nhật C tròn 18 tuổi.

3. Chị Phạm Thị Hải Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 5.000.000 đồng chi phí tố tụng, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005067 ngày 06/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (chị Thảo đã nộp đủ án phí vụ kiện và tiền chi phí tố tụng). Anh Nguyễn Văn Thịnh phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị Phạm Thị Hải Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

